

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST

Ngày 17 - 3 - 2020

V/v ly hôn giữa chị T và anh T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Duy Toán

Ông Bùi Văn Lịch

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 228/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phương T – sinh năm 1989 (vắng mặt)

ĐKHKTT: Tổ, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình

Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

- Bị đơn: Anh Ngô Văn T – sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 11 năm 2019 và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương T trình bày: Chị và anh Ngô Văn T kết hôn ngày 04 tháng 5 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Đến năm 2018 anh T đi làm ăn xa, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, cũng từ đó vợ chồng sống ly thân không quan tâm gì đến nhau

nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Văn T.

Về con chung, tài sản chung và công nợ chung: Chị và anh T không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 04/02/2020 bị đơn anh Ngô Văn T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Phương T tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 04 tháng 5 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N. Quá trình vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên cãi chửi nhau, mặc dù đã được gia đình bạn bè khuyên giải nhưng không khắc phục được. Năm 2018 anh đi vào miền nam làm ăn, từ đó anh và chị T sống ly thân không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, chị T làm đơn xin ly hôn anh nhất trí, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nam Trực xem xét giải quyết cho anh được ly hôn chị T.

Về con chung, tài sản chung và công nợ chung: Anh và chị T không có con chung cũng không có tài sản và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị T, anh T đều có đơn xin giải quyết vắng mặt;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ vụ án của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Nguyễn Thị Phương T ly hôn anh Ngô Văn T.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Ngô Văn T đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Ngô Văn T tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống không hạnh phúc, từ năm 2018 vợ chồng đã

sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau nữa, nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống, đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa chị T và anh T không hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân đã lâu, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn anh Ngô Văn T của chị Nguyễn Thị Phương T phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị T và anh T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không có, không yêu cầu nên Tòa án cũng không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Phương T và anh Ngô Văn T.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo Biên lai số 0001045 ngày 23 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực, chị T đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Ngô Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS Huyện Nam Trực;
- UBND xã N;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Ánh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Duy Toán

Bùi Văn Lịch

Nguyễn Thị Ánh

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS Huyện Nam Trực;
- UBND xã Đồng Hưu;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

Nguyễn Thị Ánh

Bị đơn Chị Lê Thị Hòa: Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập 02 lần đến trụ sở để giải quyết việc ly hôn, nhưng chị Hòa không có mặt cũng không có trả lời gì. Do vậy, Tòa án đã về làm việc tại địa phương và thân nhân của chị Hòa cư trú tại: Thôn Y Lư, xã Nam Hoa, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Khi làm việc với Tòa án ông Lê Văn Soạn là bố đẻ của chị Hòa xác nhận: Về thời gian anh Thịnh và chị Hòa kết hôn, chung sống có 01 con chung, sau đó chị Hòa bỏ đi như đơn xin ly hôn anh Thịnh phô tô gửi cho chị Hòa là đúng; về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa anh Thịnh và chị Hòa như thế nào ông không biết. Nay anh Thịnh làm đơn xin ly hôn với chị Hòa gia đình ông không có ý kiến, can thiệp gì. Ông Soạn xác định chị Hòa hiện nay đang ở và làm việc tại Hải Phòng, chị Hòa vẫn thường xuyên liên lạc bằng điện thoại với gia đình, thỉnh thoảng chị Hòa vẫn về địa phương, nhưng ông không biết nơi làm việc và địa chỉ cụ thể của chị Hòa nên ông không thể cung cấp cho Tòa án được. Các văn bản tố tụng (Như thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp công khai tài liệu, chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử ...) Tòa án gửi cho chị Hòa ông đều nhận được và đã thông báo, gửi ngay cho chị Hòa, việc chị Hòa không về Tòa làm việc vì lý do gì ông không biết. Ông đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật